

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 379****Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không****Chuyên ngữ: Trung Tấn****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày: 20.4.2011****Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 464, hàng thứ hai đếm từ dưới lên. “Bảo liên Phật Quang thứ 21”. Niệm Lão giới thiệu sơ lược cho chúng ta, phẩm này nói về sen báu ở trong cõi nước của đức Phật A Di Đà, mỗi hoa đều có diệu sắc nhẹ nhàng, trong mỗi tia sáng lại hiện ra nghìn ức Phật, mỗi vị Phật nói diệu pháp an lập vô lượng chúng sanh. Đó là công đức trùng trùng vô tận không thể nghĩ bàn. Đây vẫn là giới thiệu về môi trường y báo của thế giới cực lạc.

Từ những phẩm kinh ở trước, điều là giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Như vậy từ đức Phật mà nói, chánh báo chính là đức Phật A Di Đà, những thứ khác điều là do đức Phật A Di Đà từ tự tánh hiện ra môi trường y báo. Nếu như từ chúng sanh vãng sanh mà nói, thì chánh báo là nói chính chúng ta, đức Phật A Di Đà cũng là y báo của ta, vậy y báo chính là môi trường. Trong môi trường thì có môi trường nhân sự và môi trường vật chất. Cho nên đức Phật A Di Đà cùng với chư đại Bồ Tát là môi trường nhân sự của chúng ta. Cây cối hoa cỏ, ao sen thất bảo, pháp giới hư không, đều là môi trường y báo của chúng ta. Ở thế giới tây phương cực lạc, nếu như quý vị cẩn thận lưu ý thì sẽ phát hiện ra thế giới này thật lạ lùng, bởi vì, thế giới này rất đơn thuần, sống ở đây chỉ có hai hạng người: một là Phật, đức Phật A Di Đà, còn lại đều là Bồ Tát. Từ cõi thật báo cho đến hạ phẩm vãng sanh ở cõi phàm thánh đồng cư đều là Bồ Tát, hơn nữa không phải bồ tát thường. Phía trước chúng ta đã học 48 lời nguyện, lời nguyện thứ 20 đức Phật nói hết sức rõ ràng: “Phàm đã là người sanh đến thế giới tây phương cực lạc điều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Câu này rất quan trọng. Nếu hiểu được câu này, quý vị mới thật sự nhận thức được tịnh độ. Đối với thế giới Cực Lạc trong tâm đã rõ ràng rồi, đây là pháp giới bình đẳng, mà mười phương thế giới không có.

A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung có nghĩa là bất thoái chuyển. Bên trong nó chứa đựng ba loại bất thoái chuyển. Ba loại bất thoái chuyển đã đạt được rồi thì đây không phải là bồ tát thường nữa. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói đến pháp thân Đại Sĩ. Thiên Thai Trí Giả đại sư nói về Lục Tức Phật, pháp thân đại sĩ gọi là Phần Chứng Tức Phật. Ngài là thật, không phải giả - là Phật thật. Phật ở trong mười pháp giới, Thiên Thai Đại Sư nói là Tương Tợ Tức Phật, là giống như Phật, chứ không phải chân Phật. Rất giống Phật, nhưng không phải thật. Pháp thân đại sĩ là thật, Phật thật thì ở cõi Phật. Nơi nào là cõi Phật? Thế giới cực lạc là cõi Phật, là nơi chân Phật ở. Có cõi phàm thánh đồng

cur, trong cõi phàm thánh đồng cư đó không phải là lục đạo. Nó chỉ có hai đường, chỉ có hai đường người và trời, không có tu la, không có súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Hơn nữa người ở hai đường này vãng sanh, cho dù là ngũ nghịch thập ác, đây là người ác không phải người thiện. Sanh về thế giới cực lạc không phải người thiện thì làm sao có thể vãng sanh? Làm sao có thể sanh về thế giới cực lạc. Đức Phật A Di Đà dùng bốn nguyện oai thân gia trì, thì người đó trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thật không thể nghĩ bàn, quá thù thắng vậy. Mười phương thế giới chư Phật thật khó mà có được, chỉ có ở cõi nước của đức Phật A Di Đà. Chúng ta nên nhận thức rõ ràng, cơ hội này đừng nên đánh mất. Làm người cực ác muốn vãng sanh thì cần điều kiện gì? Sám hối nghiệp chướng, phát bồ đề tâm, một lòng chuyên niệm. Cái gì gọi là bồ đề tâm? Trong cuốn Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư đã dạy rất rõ: một lòng một dạ cầu sanh tịnh độ, thân cận Di Đà. Đây chính là tâm vô thượng bồ đề. Dạy hay quá! Ấn Quang lão pháp sư đối với Yếu Giải vô cùng tán thán, đúng là tán thán đến đỉnh điểm. Ngài nói: dù cho cổ Phật có đến soạn một bộ chú giải cho kinh A Di Đà, cũng không thể so sánh được. Đây là ngài tán thán Ngẫu Ích đại sư, chư Phật đến chú giải Kinh A Di Đà cũng không sao bằng được. Có người hoài nghi, không phải là người thường mà là lão pháp sư.

Tôi ở Singapore, Diễn Bôi pháp sư có một lần mời tôi ăn cơm, đã nói về vấn đề này. Ngài nói: Ấn Quang đại sư tán thán như thế có hơi quá chăng? Tôi nói với Diễn Bôi pháp sư: Ấn Quang đại sư tán thán không hề quá, tán thán đúng nơi đúng chỗ. Đây là thật không phải giả. Lão hòa thượng một đời giảng kinh dạy học, tại sao còn có nghi vấn này? Điều này chúng ta cần phải biết, quý vị quan sát tỉ mỉ xem, người này có phát bồ đề tâm hay không? Đây là cái tiêu chuẩn. Thế của bồ đề tâm là gì? Chân thành vậy. Trong tâm có nghi, thì chân thành không có nữa. Chư vị cổ đức này, gốc của họ chúng ta không biết, chúng ta chỉ nhìn thấy dấu vết, chúng ta dùng tâm chân thành để nhìn những sự việc này thì pháp sư Diễn Bôi là Bồ Tát, ngài thị hiện như thế nhằm đánh thức chúng ta. Nếu không thì làm sao chúng ta biết được? Ngài là Bồ Tát thật hay Bồ tát giả quý vị không cần phải để ý, không có thật giả. Vì sao vậy? Tướng tùy tâm chuyển mà. Nếu tôi dùng chân tâm thì ngài chính là Bồ tát, nếu tôi dùng vọng tâm thì ngài không phải là Bồ tát. Như vậy lấy đâu ra thật giả? Điều ở nơi một niệm của quý vị. Người niệm Phật, niệm niệm điều là A Di Đà Phật, sẽ thấy tất cả chúng sanh đều là đức Phật A Di Đà, thật vậy, chắc chắn không phải là giả. Chẳng những tất cả con người là thật, mà cả hoa cỏ cây cối ở thế giới tây phương cực lạc đều là thật, nước, chim muôn đều là thật. Tất cả đều là do đức Phật A Di Đà biến hóa ra. Trên thế giới chúng ta ngày nay cây cỏ hoa lá, chim muôn có phải là do Đức Phật A Di Đà biến hóa ra chăng? Còn phải xem tâm của quý vị, tâm quý vị cho là đúng thì nó là đúng, nó không phải giả, quý vị sẽ thật sự nghe được tiếng chim tiếng gió đang ở đó nói pháp, quý vị thật sự nghe được. Sau đó quý vị mới ngộ ra rằng thế giới cực lạc ở khắp mọi nơi. Hiểu rõ được đạo lý này là chân thật, chắc chắn không phải giả. Điều mà các nhà khoa học ngày nay có thể ấn chứng được chỉ là bề ngoài, như vậy đã giới lắm rồi. Chúng ta sống ở đâu? Cho dù là sống ở nơi nào đều không rời khỏi thế giới cực lạc, không rời khỏi Đức Phật A Di Đà. Then chốt là chúng ta có thật sự tin tưởng, chân thật phát nguyện, chân tâm

tức là bồ đề tâm. Chân thành là thể, là lí thể của tâm bồ đề. Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là tự thọ dụng của tâm bồ đề. Quý vị tự hưởng thụ cái này chính là cực lạc, tâm thanh tịnh là cực lạc, tâm bình đẳng là cực lạc, giác mà không mê là cực lạc, là trong tâm của quý vị tự nó vốn đã có vậy. Không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài tìm không có. Bây giờ thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta đi đâu rồi? Mê rồi! Mê rồi! Các vị nên ghi nhớ: không phải là mất mà chỉ là mê thôi. Chỉ cần khi quý vị giác ngộ thì sẽ phát hiện ra, nó vẫn còn đó, quý vị sẽ cảm nhận được. Cái thất này của chúng ta gọi là mê mất chứ không phải thật sự mất đi. Lúc giác ngộ thì nó sẽ hiện ra, sau khi hiện ra nó liền khởi tác dụng đó là nhìn thấu và buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ tất cả các pháp trong vũ trụ, thể tánh, hiện tượng, lí sự, nhân quả quý vị đều thông đạt hiểu rõ, đó gọi là Phật tri Phật kiến, à Phật tri Phật kiến mà trong kinh Pháp Hoa nói vậy. Học Phật, đức Phật có dạy chúng ta cái gì không? Đức Phật không dạy gì hết, đức Phật không có cái gì để dạy. Đức Phật chỉ là đem những thứ mà ngài giác ngộ được, nói ra để cùng chúng ta chia sẻ, nói cho chúng ta biết quý vị cũng có, họ cũng có, tất cả mọi người đều có. Chỉ cần từ nơi chỗ mê hoặc điên đảo đó quay đầu nhìn lại quý vị sẽ thấy được, sự việc chính là như vậy. Mỗi câu đều là chân, đều là thật cả. Thật sự hiểu rõ trên thế giới này không có thiên tai, thiên tai là sự kiện bất ngờ của tâm hành bất thiện, sự việc này là giả không phải thật. Trong kinh đức Phật ví nó là “mộng huyền bào ảnh”. Rất có lý. Nó là như vậy.

Chúng ta xem kinh văn: *“lại hoa sen báu, đầy khắp thế giới, mỗi một hoa báu, có trăm nghìn cánh, ánh sáng chiếu rọi, vô lượng sắc màu, màu xanh ánh sáng xanh, màu trắng ánh sáng trắng, đen vàng đỏ tím, ánh sáng cũng như vậy, lại có vô lượng diệu bảo, trăm nghìn ma ni, ánh sáng châu báu, như ánh sáng nhật nguyệt, nhiều như hoa sen, hoặc nửa do tuần, hoặc một hai ba bốn, cho đến trăm nghìn do tuần, trong mỗi đóa hoa phóng ra ba mươi sáu trăm nghìn ức tia sáng”*.

Đoạn văn này tôi viết bài soạn rất cẩn thận, đọc kĩ ở đây là một đoạn lớn, tôi chia nó thành rất nhiều đoạn nhỏ, ở trong bài soạn các vị có thể thấy được. Bây giờ chúng ta vẫn nương theo Chú Giải của Niệm Lão để học. Trong bài văn trước nói về ánh sáng của sen báu, thứ đến nói về Phật ở trong ánh sáng sen báu ấy. Phật ở trong hoa sen này thì ở đoạn sau, đây là đoạn trước. *“Ở trong sen báu đó gồm có sáu nghĩa”*.

Thứ nhất: “hoa sen biến khắp trong thế giới”, đây chính là câu thứ nhất “chúng bảo liên hoa chu mãn thế giới” chính là ý nghĩa đó- thế giới cực lạc. Ở đây chúng ta cần hiểu rằng, ý nghĩa biểu pháp trong kinh, trong Đại thừa điều dùng hoa sen để biểu pháp. Hoa sen tượng trưng cho cái gì? Là tượng trưng cho sự thanh tịnh. Gốc của hoa sen mọc từ dưới bùn, ở trong bùn lầy, bùn lầy tượng trưng cho Lục Phàm, lục Đạo lầy lội. Thân hoa sen thì nằm trong nước, quý vị xem trong đầm sen phía dưới là đất bùn, phía trên là nước. Nước tượng trưng cho Tứ Thánh Pháp Giới: Thanh Tịnh. Cho nên pháp giới Tứ Thánh là cõi tịnh của chư Phật Như Lai. Lục Đạo là cõi tạp ô nhiễm của chư Phật Như Lai, hoa sen nở ở trên mặt nước, ý nghĩa này là tượng trưng cho sự siêu việt Lục Đạo, siêu việt mười

pháp giới. Nó ở đâu? Nó ở tại nhất chân pháp giới, chính là cõi y báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Hoa sen tượng trưng cho ý nghĩa này.

“Chu mãn thế giới”, chú giải của Niệm Lão nói là “chu biến quốc trung”, là cùng một ý nghĩa. Thế giới Cực Lạc rộng lớn thế nào? Thế giới Cực Lạc không nơi nào không có, thế giới cực lạc không lúc nào không có, đúng vậy.

Những năm trở lại đây, chúng tôi đề xướng, mở rộng Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự của Thiền Sư Trung Phong đời triều Nguyên. Trung Phong Thiền Sư, Pháp Sự này vốn là do Ngài soạn, lời khai thị trong điều do Ngài giảng, trong khai thị Ngài cho chúng ta biết: “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là Tâm ta. Nơi đây tức là tịnh độ, tịnh độ tức là nơi đây”. Lời nói này mọi người có thể hiểu được không? Nếu quý vị đã hiểu rồi thì thật là lợi ích, nếu như vẫn chưa hiểu thì hi vọng nên chuyên tâm học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nếu quý vị đã hiểu rõ rồi, thì hai câu nói này quý vị đã hiểu. Hiền Thủ Quốc Sư ở trong Hoàn Nguyên Quán dạy cho chúng ta nhất thể, hiển nhất thể, đây là đại thừa giáo. Một thể tự tánh thanh tịnh viên minh, trong triết học nói là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Vũ trụ vạn hữu từ đâu mà có? Đều dựa vào lý thể này mà hiện ra. Thể năng sanh năng hiện, vũ trụ vạn pháp là sở sanh sở hiện. Chỉ một thể không có thể thứ hai. Thể này biến nhất thiết xứ, biến nhất thiết thời. Xứ là không gian, thời là thời gian, kỳ thực không gian và thời gian đều là giả không phải thật, chỉ có thể là thật. Thể ở đây khoa học, triết học đều đang theo đuổi, đang nghiên cứu, nhưng vĩnh viễn sẽ không tìm ra được. Vì sao vậy? Vì khoa học kỹ thuật đều cần phải có đối tượng để nghiên cứu, tức là nó phải có hiện tượng quý vị mới có thể phát hiện được, nếu không có hiện tượng thì quý vị vĩnh viễn không thể phát hiện ra nó.

Trong lúc giảng kinh chúng tôi thường nhắc nhở các bạn, tự tánh không phải vật chất, không phải vật chất thì tiền ngũ căn của chúng ta không có cách nào tiếp xúc được, chúng ta không nhìn thấy được, không nghe được, không sờ được, cũng không ngửi được. Nó không phải hiện tượng vật chất, nó không phải là hiện tượng tinh thần, thức thứ sáu “ý thức” của chúng ta kết nối không được, thức thứ sáu, thức bảy kết nối với hiện tượng tinh thần. Nó không phải là hiện tượng tinh thần. A Lại Da thậm chí là có thể dựa vào hiện tượng tự nhiên, nhưng nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Cho nên, khoa học triết học đối với nó không có cách nào khác. Nó có tồn tại hay không? Nó tồn tại. Nó thật sự tồn tại, tất cả điều là giả, chỉ nó là thật, vĩnh hằng bất diệt. Quý vị xem trong Hoàn Nguyên Quán có dạy. nó có thể khởi nhị dụng, hai tác dụng: cái thứ nhất nó có thể hiện vũ trụ, cái thứ hai nó có thể hiện chánh báo. Chánh báo là gì? Chánh báo là chính mình, y báo, chánh báo nó đều có thể hiện ra. Kỳ thực cách nói này đã nói rõ chân tướng sự thật rồi, thể biến khắp mọi nơi, chẳng phải ý chánh cũng biến khắp mọi nơi đó sao? Cõi nước của đức Phật A Di Đà sao lại không biến hiện khắp mọi nơi được? Đức Phật A Di Đà sao lại không biến khắp mọi nơi chứ? Bốn chữ A Di Đà Phật này có nghĩa là gì? Là tiếng Phạn. A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác. A Di Đà Phật nghĩa là gì? Nghĩa là Vô Lượng Giác. Không có điều gì bất giác, giác chính là A Di Đà Phật, mê gọi là phàm phu,

một mê thì tất cả đều mê, một giác thì tất cả đều giác. Sao lại không phải? Trung Phong Thiền sư nói quả không sai. Ngài có thể nói ra hai câu nói này, thì Ngài không phải người tầm thường rồi. Cho nên thật sự đã rõ ràng, quay đầu nhìn lại chư vị Tổ Sư trong các tông phái ở Trung Quốc, đâu phải là người tầm thường? Ít nhất họ cũng là Pháp thân Bồ Tát, cũng có thể là Cổ Phật tái lai. Chúng sanh có cảm thì các ngài có ứng thôi.

Cõi Di Đà Tịnh độ cao nhất là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là Tự Tánh, Thường Tịch Quang không có ba loại hiện tượng: hiện tượng tự nhiên, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều không có. Làm sao biết được những thứ này? Người xưa dạy rằng: “chỉ có chứng mới biết được”. Các nhà khoa học chưa chứng được. Làm thế nào mới có thể chứng được? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chứng được, không cần phải dùng máy móc, dùng máy móc tinh vi cũng không đo lường được. Điều này trong kinh đức Phật đã dạy rất rõ. Ngày nay khoa học đã đạt đến cực điểm, không có cách nào để đột phá. Tuy họ có thể phát hiện ra vật chất là gì, như thế cũng giỏi lắm rồi. Nhà khoa học Phổ Lăng Khắc người Đức nói: trên thế giới này vốn không có cái gọi là vật chất. Những năm cuối Ông chuyên nghiên cứu lượng tử lực học. Thầy giáo của Ái Nhân Tư Thản. Có một người đệ tử như vậy, chế tạo ra bom nguyên tử hại chết người. Vậy vật chất là cái gì? Ông bảo rằng nền tảng của vật chất là tâm niệm, nghĩa là ý nghĩ, đây là nền tảng của vật chất. Nói cách khác, lúc không có ý nghĩ thì hiện tượng vật chất cũng không tồn tại. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Hiện tượng tinh thần là nền tảng của hiện tượng vật chất. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Ông nói trong “không” sanh “có”. Ông không biết có tự tánh, tự tánh biến hiện ra. Vì sao tự tánh có thể biến hiện? Trong đây cần phải có duyên, đó chính là một niệm bất giác mà Đại thừa giáo thường nói. Một niệm bất giác này chúng ta không thể lãnh hội được, ý niệm của chúng ta quá thô. Một niệm là gì? Không phải quá khứ, không phải tương lai mà chính là hiện tại. Nói cho ta biết, không có quá khứ cũng không có tương lai, Đại thừa giáo thường dạy sống trong hiện tại, chính là niệm hiện tại này, niệm hiện tại này nếu như đoạn được tức đã thành Phật, đã chứng được quả vị Diệu Giác, tức quý vị cùng với Thường Tịch Quang trở thành một thể rồi. Niệm hiện tại này chưa đoạn được, phân biệt, chấp trước đoạn được rồi, thì quý vị là Bồ Tát. Nếu như niệm hiện tại chưa đoạn được, phân biệt cũng chưa đoạn, nhưng đoạn được chấp trước rồi thì quý vị là A La Hán. Công phu trong Phật pháp không gì khác ngoài việc buông bỏ. Vì sao chịu buông bỏ? Vì đã hiểu rõ chân tướng sự thật. Phật Thích Ca Mâu Ni mang đến cho chúng ta lợi ích lớn nhất, ân đức lớn nhất, chính là ngài đã nói rõ ràng tường tận chân tướng sự thật cho chúng ta biết. Chúng ta thật sự hiểu được rõ ràng, tường tận thì tự nhiên sẽ buông bỏ, không còn chấp trước không còn phân biệt nữa, thậm chí không khởi tâm không động niệm. Như vậy mà thôi!

Thành Phật, quý vị vốn là Phật, tự quý vị chứng, Phật Bồ Tát không kể công, không nói rằng: ta độ người, ta giúp đỡ người. Đó chỉ là lời sàm vậy. Đó là Phật dùng phương tiện ngôn ngữ để tùy thuận chúng sanh, không phải là lời nói thật. Vì sao vậy? Vì quý vị vốn đã là Phật. Quay đầu, chịu buông bỏ những thứ này thì quý vị đã thành Phật, tự mình

chúng. Nếu như Phật có thể giúp cho chúng ta thành Phật, thì chúng ta còn phải tu làm gì nữa? Không cần tu rồi. Cũng không cần học những kinh giáo này, không cần đến. Nếu như ngài không giúp chúng ta thành Phật thì ngài không từ bi rồi. Ngài không làm được! Mê là tự mình mê, ngộ cũng phải cần tự mình ngộ, đây mới là chân lý. Cho nên, trong Kinh Hoa Nghiêm Phật dạy rằng: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng và trí huệ của Như Lai, nhưng do vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”. Quý vị thấy lời dạy này thật rõ ràng, như vậy chúng ta chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ thì thành Phật thôi. Đúng vậy, thật đơn giản, dễ dàng như thế đó. Nhưng việc buông bỏ này thật là khó, không hề dễ dàng. Từ vô thủy đến nay ở trong Lục đạo, chịu sự luân tập của những thứ ô nhiễm này, nuôi dưỡng thành thói quen kiên cố không gột rửa được. Tất cả đều do những thứ này làm chủ. Những thứ này chủ tế lục đạo luân hồi, quý vị phải thuận theo những quy định của nó, lăn lộn trong vòng lục đạo, đúng là “khổ không thể nói hết”. Chúng ta không nhận thức được sen báu biến khắp pháp giới, không biết mình chính là một đóa hoa sen báu. “Một là tất cả, tất cả là một”, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cảnh giới này trong Hoàn Nguyên Quán đều có nói rõ, đó chính là ba loại chu biến.

Thứ nhất là chu biến pháp giới. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, không có chân vọng, không có trước sau. Không có trước sau tức là không có thời gian, không có lớn nhỏ tức là không có không gian. Cho nên thời gian và không gian đều là giả, một hạt vi trần trong kinh Phật dạy là cực vi chi vi. Cực vi chi vi có thể bây giờ các nhà khoa học đã phát hiện được rồi. Từ chỗ các nhà khoa học cho chúng ta biết lượng tử, tiểu quang tử. Trong quyển chú giải của Hoàng Niệm Lão ở trước đã có chú thích rồi. Ở đầu quyển thứ hai, quyển trước chúng ta đã học qua. Vi trần đó thể tích của nó lớn bao nhiêu? Một trăm ức vi trần tạo thành một điện tử, chúng ta biết điện tử rất nhỏ, mắt thường không thấy được. Nó nhỏ hơn điện tử một trăm ức lần, vật nhỏ như vậy. Nghe đến báo cáo này tôi bỗng nhiên giác ngộ, trong Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Vậy ngũ uẩn là gì? Chính là cái vi trần đó, điểm nhỏ như vậy nhưng trong đó có đầy đủ sắc thọ tưởng hành thức- ngũ uẩn. Thông tin này rất quan trọng, thông tin này nói cho chúng ta biết tần suất dao động của nó biến khắp pháp giới, nó không có xa gần, nó không có trước sau. Không có trước sau tức là quá khứ và vị lai đều biết được - không có thời gian. Không có không gian nên biến pháp giới hư không giới điều biết hết. Sự khởi tâm động niệm của chúng ta chẳng thể không cẩn thận. Khởi một niệm ác chu biến pháp giới, khởi một niệm thiện cũng biến khắp pháp giới. Vậy chúng ta niệm một tiếng A Di Đà Phật, cái này chu biến pháp giới thì quá tốt, quá thù thắng. Đó chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc do ai tạo nên? Đức Phật A Di Đà dẫn đầu, chúng ta theo sau, mọi người cùng tạo nên, ai ai cũng có phần. Ai ai cũng có phần thì quý vị cũng có phần sao lại không thể vãng sanh? Sao có đạo lý này! Quý vị muốn sanh về thế giới Cực Lạc thì không ai có thể ngăn cản quý vị. Vấn đề ở chỗ quý vị phải giác ngộ, phải rõ ràng, phải hiểu rõ chân tướng sự thật.

Thứ hai: số lượng cánh sen mỗi một hoa có trăm nghìn ức cánh. Chúng ta thấy được hoa sen này có một điểm giống như hoa cúc mà chúng ta thường thấy đó là có cánh hoa nhiều, cánh hoa của nó nhiều, trăm nghìn ức này chính là nói đến số lượng cánh hoa.

Thứ 3: quang sắc vô lượng, bản thể của hoa sen tức là ánh sáng. Trí huệ bát nhã trong tự tánh, là thể của hoa sen này, cho nên nói rằng ánh sáng của hoa đó. Lại nữa màu sắc hoa sen lại nhiều vô lượng: xanh, trắng, huyền, huyền là màu đen vậy, vàng, đỏ, tím đây chỉ nói sáu màu. Chỉ là lấy ví dụ như vậy thôi, chứ thực tế nhiều vô lượng vô biên. Tiêu phẩm kinh A Di Đà cũng là ý nghĩa như vậy. Lấy bốn ví dụ: màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, lấy bốn ví dụ như vậy. Khoa học hiện đại nói ba màu cơ bản. Kỳ thực, tất cả các màu sắc đều ba màu cơ bản này phối hợp mà nên. Chỗ này nói cũng là ý nghĩa như vậy, ánh sắc nhiều vô lượng vô biên. Hoa sen màu xanh thì phóng ánh sáng xanh, hoa sen màu trắng thì phóng ánh sáng trắng, các hoa sen màu huyền, vàng cũng phóng ánh sáng như màu của nó, cho nên nói màu sắc cũng vậy. Đây là thế giới ánh sáng, thể của hoa sen là ánh sáng. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn dạy rằng: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Như Lai tức là tự tánh. Ngài nói ra ba điều, đưa ra ba ví dụ: Trí Tuệ, Đức, Tướng. Chúng ta dùng cách nói của giới khoa học ngày nay, có thể phối hợp được ba thứ này: Ánh sáng trong tự tánh các nhà khoa học gọi là năng lượng. Đức ở trong tự tánh gọi là đức năng, chính là chuyển tướng của A Lại Da, các nhà khoa học gọi là tin tức. Loại thứ ba chính là hiện tượng vật chất, bát thức gọi là tướng phần, tin tức là kiến phần. Quang- trí huệ là tự chứng phần. Khoa học ngày nay có thể phát hiện được cái này thật không dễ dàng. Họ không phải dùng công phu buông xả, mà họ dùng tri thức, dùng số lí, dùng máy móc khoa học kỹ thuật tối tân để quan sát. Phạm là cái gì có hiện tượng thì họ đều có thể thấy được. Biết được tại sao như vậy, nhưng vật này từ đâu mà có, thì vẫn còn là một câu đố, không cách gì chứng minh được.

Trong Đại Thừa đức Thế Tôn có dạy rằng: người chứng mới biết được. Chỉ có thân chứng thì quý vị mới hiểu rõ được. Trong đại thừa giáo những vị nào đã chứng được? Điều này chúng ta không thể không biết, trong đại thừa thường nói rằng Bát Địa trở lên, Bát Địa là Bất Động Địa. Thất Địa là Viễn Hành Địa, Bát Địa bất động. Đây là hình dung cho công phu thiền định của họ. Trên Bát Địa gồm có Bát Bịa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, năm địa vị. Bồ Tát có 52 cấp bậc, đó là năm cấp bậc cao nhất mà họ chứng được. Không phải một người chứng được, công phu thiền định của quý vị nếu đạt được đến địa vị này thì quý vị đều thấy hết, đều hiểu rõ hết. Như vậy làm sao mà giả được! Cảnh giới chứng đắc là gì? Biến pháp giới hư không pháp giới với mình là một Thể. Người xưa nói về luân lý, Phật pháp nói về muôn tương quan của luân lý, biến pháp giới hư không pháp giới là ta. Sau đó chúng ta mới hiểu rõ được, trong Phật pháp nói về Phật, danh hiệu của Phật rất nhiều, quý vị xem Kinh Vạn Phật Danh, hơn một vạn hai nghìn danh hiệu. Tượng trưng cho cái gì? Tượng trưng cho tánh đức của chúng ta. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: tất cả chúng sanh - bao gồm cả chúng ta đều ở trong đó - đều có đức tướng trí huệ của

Như Lai. Đức năng đây là vạn đức vạn năng, chúng ta đều đầy đủ. Tướng là tướng tốt. Phật thị hiện cho chúng ta thấy, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Người xưa gọi là phước báu, tự mình đều có đủ. Đức là năng lực, quang minh là trí huệ. Phật Bồ Tát đều tôn trọng chúng sanh dám khinh mạn. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh với ta cùng một pháp thân, cùng một thể, xem thường chúng sanh tức là xem thường chính mình. Có người nói rằng: tôi thích cái đầu của tôi, thích cái tay của tôi, ghét cái chân của tôi, như vậy chẳng phải là chuyện đáng cười rồi sao? Sau khi hiểu được đầu và chân cùng bình đẳng, không hề sai khác. Ý nghĩa trong đây đều ở trong kinh giáo đại thừa, càng học quý vị càng thấy thú vị, càng học thật sự có được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Hết thấy vấn đề trong thế và xuất thế gian, nếu gặp phải không có gì không thể giải quyết được, mà còn rất nhẹ nhàng dễ dàng. Đây là thứ ba ánh sắc vô lượng.

Thứ tư: Diệu bảo Hoa Nghiêm. Có vô lượng Diệu Bảo trăm nghìn ma ni. Ma ni là tiếng Ấn Độ dịch sang chữ Hán có nghĩa là Như Ý Bảo, tùy vào ý nghĩ của chúng ta mà biến hóa ra hoa sen trang nghiêm. Các báu đều khác lạ hay, cho nên gọi là quý hiếm. Khác lạ là thế gian không có, mười pháp giới trong hết thấy thế giới chư Phật đều không có. Chỉ có trong cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai. Vì sao vậy? Vì hết thấy vạn vật trong cõi Thật báo trang nghiêm đều do tự tánh biến hiện ra. Muôn sự muôn vật trong cõi tứ thánh và lục đạo, đâu không phải là do tự tánh biến hiện? Đúng vậy! Tuy thế là do tự tánh biến hiện ra, nhưng trong pha trộn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khiến cho những thứ do tự tánh biến hiện ra bị biến chất. Đạo lý là chỗ này. Không phải hình dáng vốn có, nó bị biến cong, gập gãy rồi, quý vị không thấy được chân tướng của nó. Vì sao bị ý nghĩ của chúng ta làm cho thay đổi? Vì hết thấy các pháp điều không phải thật. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật đã nói rất rõ ràng: muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Trong nhất chân pháp giới chỉ có duy tâm sở hiện, chứ không có duy thức sở biến. Vì sao vậy? Họ không dùng thức. Thức tức là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Bồ tát ở trong cõi Thật báo, Phật giáo Trung Quốc thường xưng họ là: đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Người xưa dùng hai câu này xưng tán họ. Triệt ngộ, kiến tánh dựa vào đâu? Dựa vào thiên định, đó cũng là trong đề kinh này có nói, nói thật rất rõ ràng - Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Thanh Tịnh công phu thiên định của A La Hán thì sẽ thấy được, trong kinh Lăng Nghiêm gọi là cửu thứ đệ định. Tứ thiên bát định là thế gian thiên định không thấy được, không thấy được tâm thanh tịnh. Tâm bình đẳng là thiên định của Bồ Tát cao hơn A La Hán. Trong Bình Đẳng thì không có phân biệt, còn phân biệt tức là không bình đẳng rồi. Còn đối lập tức là không bình đẳng, không có phân biệt không có đối lập mới là Bồ Tát. Đại triệt đại ngộ đó chính là Giác, đại giác là tâm của Phật. Thế giới tây phương Cực Lạc ai ai cũng đều là thanh tịnh bình đẳng giác. Nếu công phu mình chưa đủ, chưa đạt đến cảnh giới này, bốn nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì, giúp đỡ quý vị. Khiến cho quý vị đạt được cảnh giới tương tự, tương tự có lợi ích, chứ không phải không lợi ích. Hình như quý vị cũng có, giống như Pháp thân Bồ Tát, nhưng không phải do quý vị chứng đắc được, mà là đức Phật

A Di Đà giúp quý vị. Ở thế giới Cực Lạc thời gian lâu, thì tự mình chứng được. Vì sao vậy? Vì nghiệp chướng tiêu trừ rồi. Đói nghiệp vãng sanh, sanh về cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư đều đói nghiệp cả. Cõi phàm thánh đồng cư mang theo tạp nghiệp thiện ác đều có. Cõi phương tiện hữu dư chỉ mang tịnh nghiệp không mang nhiễm nghiệp. Thiện ác đều là nhiễm, nó còn có tịnh, tịnh đó cũng là vọng niệm, tịnh cần phải gọi bỏ, nhiễm tịnh đều không có. Chúc mừng quý vị, quý vị đã đại triệt đại ngộ, đã rời khỏi cõi phương tiện rồi. Về lý là như vậy, nhưng về thì vô cùng thù thắng, tứ độ cùng ở một chỗ không phân khai. Không giống như thế giới này của chúng ta, thế giới này của chúng ta mười pháp giới không ở cùng nhau, chúng ta không thể gặp được chư thiên, không gặp được A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát chúng ta đều không gặp được. Họ ở cảnh giới cao hơn, họ có thể thấy được chúng ta nhưng chúng ta không thấy được họ. Nếu đứng về lý mà nói, hết thấy thế giới chư Phật với thế giới Cực Lạc chắc chắn không khác. Chư Phật thành tựu, ai ai cũng như vậy, cũng buông bỏ hết khỏi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tất cả điều buông bỏ thì cảnh giới này là bình đẳng. Đây là đứng về lý mà nói, nhưng về sự thì không giống nhau. Về sự là gì? Phải xem lúc quý vị ở nhân địa, hạnh của quý vị, nguyện của quý vị, hoàn toàn không giống nhau. Sau khi thành Phật chiêu cảm được quả báo sẽ không giống nhau. Như vậy chúng ta đã hiểu rõ tâm nguyện của đức Phật A Di Đà lớn. Đúng như người xưa thường nói: “lượng lớn phước lớn”. Ngài phát nguyện phổ độ hết thấy pháp giới chúng sanh. Người thường chúng ta phát nguyện thì không thể phát nguyện lớn như vậy được, đại đa số điều không thể rời bỏ tự ngã. Tôi học Phật, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ cho thân thể tôi mạnh khỏe, giàu có sống lâu, đều cầu những thứ này. Nếu lớn thêm một chút, vì người nhà của ta với gia tộc của ta, những người bạn của ta, những người có liên quan đến ta. Lớn thêm một chút nữa là vì dân tộc này của ta, vì đất nước của ta. Lớn thêm tí nữa là vì trái đất của chúng ta, cũng khá lắm rồi! Hư không pháp giới quá mù mịt, tâm nguyện này không phát được. Đức Phật A Di Đà ngài chẳng những có thể phát nguyện mà ngài đã thực hiện được. Điểm này cũng đã không dễ dàng gì, Ngài làm được rồi, nói được làm được. Cần bao nhiêu thời gian? Trước đây đã học qua thời gian là 5 kiếp. Năm kiếp tu những gì? Đó là tu 48 lời nguyện, lời nguyện nào cũng làm được. Cho nên hiện tượng từ từ tánh lưu xuất ra, vì ý nghĩ tốt, chúng ta chỉ có thể dùng thuần tịnh thuần thiện để hình dung, thuần tịnh thuần thiện hiện ra đó chính là Diệu Bảo, tự nhiên trang nghiêm. Chúng ta ngày nay những Diệu Bảo này bị che phủ một lớp vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên nó bị biến chất rồi. Bây giờ chúng ta hiểu được, hiểu được đạo lý này là cảnh tùy tâm chuyển. Chúng ta thay đổi tâm mình, giống như Bồ Lai Đãng người Mỹ cho chúng ta biết, ông nói năm 2012 không phải là một việc xấu. Nếu như con người trên toàn cầu điều có thể nhân cơ hội này, sửa đổi tâm mình, bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh. Vứt bỏ tâm bất thiện đi, tìm lại đạo đức luân lý, chẳng những thiên tai trên trái đất này có thể hóa giải, mà còn khiến cho địa cầu này đi đến một phương hướng tốt đẹp hơn. Cách nói này của ông chúng ta thừa nhận, chúng ta khẳng định. Vì sao vậy? Vì chúng ta hiểu được đạo lý cảnh tùy tâm chuyển. Cho nên vấn đề then chốt là con người bây giờ vì sao không chuyển lại được? Vì họ không hiểu được chân tướng sự thật,

cho nên họ không chịu chuyển. Họ cho rằng những điều họ nghĩ là thật, hiện thực chân thật. Còn những lời chúng ta nói đây là hư vô bập bênh. Đâu biết rằng những thứ người đời đang truy tìm như: giàu có, thông minh trí huệ, sức khỏe sống lâu, hạnh phúc mỹ mãn, không sai. Những thứ này thực chất là đúng đắn, đều ở trong Phật pháp đại thừa. Tu học đại thừa, quý vị không cần cầu mong mà tự nhiên đều đạt được. Không học Đại thừa quý vị không thể đạt được, dù có đạt được cũng không hạnh phúc, cũng được không viên mãn. Vì sao vậy? Vì quý vị có rất nhiều phiền não, rất nhiều lo nghĩ, đủ các loại áp lực. Tinh thần, thể lực của quý vị không hề an vui. Nguyên nhân gì vậy? Vì quý vị chưa có được trí tuệ chân thật, chưa có đức năng chân thật. Những thứ mà quý vị đạt được này, là do đòi quá khừ tu mà có. Nhân tu chiêu cảm ra quả báo của đời này. Số quý vị không có thì dùng cách gì cũng không đạt được, nếu số quý vị có thì cho dù dùng cách nào nó cũng đến, cũng hiện ra. Lời dạy của người xưa là không sai: “nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân”. Quý vị muốn thay đổi vận mệnh, muốn vượt qua vận mệnh, có được chăng? Được! Quý vị siêng năng tu thì có thể vượt qua. Đến đâu để tu học? Tu học trong đại thừa, không lường gạt quý vị đâu. Đại thừa cho quý vị cái gì? Không phải Đại thừa cho quý vị, mà Đại thừa đem chân tướng sự thật này nói rõ ràng, nói thấu đáo. Trí huệ của quý vị, đức năng của quý vị, tướng hảo của quý vị, sức khỏe trường thọ của quý vị, trong tự tánh vốn sẵn có. Đại thừa không cho quý vị điều gì, Đại thừa chỉ nói để tự quý vị phát giác chính mình, tất cả tự quý vị đều có, không khiếm khuyết điều gì, không khác đức Phật A Di Đà. Nói cách khác, tìm lại tự tánh A Di Đà Phật của chính mình. Quý vị chính là A Di Đà Phật, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc của quý vị. Đây đều là sự thật. Cho nên ý nghĩa của hoa sen, ý nghĩa của biểu pháp nhất định cần phải hiểu, mỗi một người điều là một đóa sen. Vậy bây giờ, bây giờ chúng ta chịu sự ô nhiễm, chúng ta không chịu gột rửa sự ô nhiễm đó, vấn đề nằm nơi chỗ này. Khi nào thì giác ngộ thấy ô nhiễm là giả, không phải thật, thì quý vị sẽ nhẹ nhàng gột bỏ đi. Quay trở lại thuần tịnh thuần thiện của chính mình.

Bên dưới nói: các diệu bảo này phóng vô lượng ánh sáng, ánh sáng đầy đủ màu sắc, sắc lại sanh ánh sáng, ánh sáng hỗ dung cho nhau, còn gọi là ánh sức, đẹp không gì sánh bằng. Ánh sáng vượt nhật nguyệt, vượt qua ánh sáng của mặt trời mặt trăng, cho nên nói minh diệu nhật nguyệt. Như Quán Kinh nói: “giữa mỗi một cánh- lá cây - có trăm nghìn ức ma ni châu vương”. Đây là thế giới tây phương Cực Lạc, cây cối hoa cỏ điều có trang sức, thế giới này của chúng ta cũng không ngoại lệ. Những loại cây trồng trên đường phố, gặp khi lễ tiết cũng có trang sức, ban đêm chúng ta thấy ánh đèn trang sức này rất đẹp, đây là do con người làm nên. Nhưng hoa cỏ cây cối này của thế giới Cực Lạc, trang sức la vô số này điều là tự nhiên, không có người thiết kế, cũng không cần người làm, không cần nhân công. Nó từ đâu mà có? Từ tự tánh thuần tịnh thuần thiện mà thành tựu, quý vị cảm nhận được cái đẹp tự nhiên. Trong mỗi cánh có trăm ức ma ni châu vương làm ánh sức. Mỗi mỗi ma ni châu phóng nghìn tia sáng, đây là Diệu Bảo trang nghiêm. Ở thế giới Cực Lạc mới thấy được bản lai diện mục của chúng ta. Trong mười pháp giới bị biến chất rồi, chịu quá nhiều ô nhiễm nên hoàn toàn biến chất. Biến thành đáng sợ nhất đó chính là đọa trong địa ngục, chúng ta thấy rồi cũng không nhẫn tâm đi gặp họ, quá đau khổ, quá đáng

thương. Tại sao lại biến thành hình dáng như thế? Biến thành ngọc quý, biến thành súc sanh. Đều sai hết.

Con người bây giờ mất đi luân lí đạo đức, người không giống người. Trong Tả Truyện có câu: “nhân khí thường tắc yêu hun”, con người bỏ đi luân thường, không giữ gìn luân thường, đó gọi là gì? Gọi là yêu ma quỷ quái, yêu ma quỷ quái là phản thường, phản thường tức là hoàn toàn khác với luân thường, làm trái. Ngũ luân là: phu tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín. Ngũ thường là: nhân nghĩa lễ trí tín. Bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, mất tín, đây thật không khác gì yêu ma quỷ quái. **Cắt bỏ 1:19:50 đến 1:20:02 Người xưa dạy rằng: Tả Khuru Minh với Không Tử cùng một thời đại.**

Thứ năm: “lượng của sen báu”. Ở đây gọi là lượng của sen báu, hoa sen này là người niệm Phật, một lòng mong cầu sanh cõi tịnh, trong áo thất bảo sẽ mọc lên một đóa sen. Màu sắc, lớn nhỏ của hoa sen đều không giống nhau, cần xem công phu của người niệm Phật, tâm của họ chân thật, cần mẫn, thì hoa của họ càng ngày càng lớn, màu sắc cũng càng ngày càng đẹp. Cho nên, từ nơi màu sắc lớn nhỏ của hoa sen thấy được sự siêng năng dụng công của người niệm Phật. Những cái khác ở thế giới cực lạc đều bình đẳng, chỉ có điều này là không bình đẳng, cần xem công phu của mỗi người. Nhưng cũng không dễ dàng gì, ngày quý vị thật sự vãng sanh đó, được oai thần bản nguyện Di Đà gia trì, màu sắc đó vô cùng tươi mới. Vì sao vậy? Vì được hào quang Phật chiếu soi. Cho nên sanh về thế giới Cực Lạc, thân giống như đức Phật A Di Đà, thân sắc tử ma chân kim. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Người sanh về thế giới Cực Lạc tướng mạo đều giống nhau. Vì sao đức Phật lại hiện tướng này? Trong 48 lời nguyện trước chúng ta có học qua, vì đức Phật thấy được chúng sanh ở thế giới phương khác, tướng mạo không giống nhau, rất dễ khởi tâm phân biệt. Người Tướng mạo tốt thì sinh tâm kiêu ngạo, tướng mạo xấu một tí thì cảm thấy tự ti. Đức Phật A Di Đà mong muốn con người ở thế giới tây phương Cực Lạc không có phân biệt chấp trước này, cho nên ngài đã phát nguyện, phàm sanh về thế giới Cực Lạc thì tướng mạo đều giống nhau, mọi người sẽ không còn khởi ý nghĩ này nữa. Tướng mạo chuẩn là đức Phật A Di Đà, tướng mạo của mỗi người đều giống với đức Phật A Di Đà, không hề sai khác. Lúc vãng sanh đức Phật A Di Đà đến tiếp rước quý vị là hóa thân của Phật, không phải chân thân của Phật, hóa thân đến tiếp rước quý vị. Thân đi tiếp rước quý vị đây, chắc chắn giống trong kinh Lăng Nghiêm có nói: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Bình thường quý vị thích đức Phật với hình dáng thế nào, tức là vị Phật mà quý vị thường cúng dường, thường lễ lạy mỗi ngày, thì ngài sẽ hiện ra hình dáng đó để tiếp rước quý vị, quý vị thấy được rất vui mừng, rất quen thuộc, mỗi ngày lễ ngài cuối cùng cũng gặp được rồi. Tiếp rước đến thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị sẽ gặp được đức Bản Tôn, thân tướng của quý vị, không hay không biết thân tướng của mình giống với đức Bản Tôn. Đó chính là quý vị đã được sự gia trì. Thật là cảnh giới không nghĩ bàn.

Lượng của sen báu nhỏ thì bằng nửa do tuần, do tuần là đơn vị đo lường độ dài của Ấn Độ cổ. Có rất nhiều cách nói, có người nói 1 do tuần bằng với 48 dặm Trung Quốc, cũng có người nói là 60 dặm, 40 dặm. Cho nên người xưa chia ra đại do tuần, trung do tuần, tiểu do tuần. Tiểu do tuần là 40 dặm, nhưng đo chiều rộng của người xưa không giống hiện nay. Trong kinh chúng ta thấy thân tướng mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện khi còn tại thế, thân rất cao lớn, một trượng tám thước, hình dáng cao lớn, thì ra thước ở thời đấy với thước bây giờ không giống nhau. Hoàng Nhất Đại Sư cuốn có “Chu Thước Khảo”, khảo chứng tìm Chu Thước. Thước đo triều nhà Chu, một thước là bây giờ 6 tấc, như vậy chúng ta hiểu rồi, hình dáng của đức Phật cao to, đại khái là như bây giờ 180, 190cm, vậy là bình thường rồi, không có gì kỳ lạ cả, cho nên trước đây thước nhỏ bây giờ thước lớn. Tướng mạo trang nghiêm. Vậy còn hoa sen nửa do tuần, chúng ta dùng cách nói bây giờ, là hoa sen rất nhỏ, theo thời bây giờ của chúng ta, chắc cũng có, bây giờ dùng km rồi. Khoảng 4-5km, một phạm vi lớn như vậy. Lớn nhỏ không giống nhau, nhỏ nhất cũng là một phạm vi lớn như vậy. Đây là môi trường sống khi quý vị sinh ra - hoa sen hóa sinh cung. Điện chính là ở trên đài hoa Sen.

Thư sáu: “sen phóng diệu quang”. Trong mỗi một hoa phóng ra 36 trăm ngàn ức tia sáng. Dưới đây Niệm Lão chú giải: trăm nghìn ức chỉ là lấy số lượng để biểu thị vô lượng thôi, chính xác như vậy, trong mỗi đóa hoa phóng vô lượng tia sáng. Chúng ta tôn xưng đức Phật A Di Đà là Vô Lượng Quang Phật, Vô Lượng Thọ Phật, cho nên 36 trăm nghìn ức là dùng số lượng để biểu thị cho ý nghĩa vô lượng vậy.

Bên dưới nói: số 36 đó chưa thấy người xưa chú thích, vậy con số 36 từ đâu mà có? Cổ đức không có chú giải. Ý của Hoàng Niệm Lão, cho rằng tứ độ của cực lạc đều có cửu phẩm. $4 \times 9 = 36$, có thể con số 36 này từ đây mà có. Chỉ cho số phẩm trong quốc độ. Bốn cõi mỗi cõi có chín phẩm, $4 \times 9 = 36$, ông nói có thể từ đây mà có. Mỗi một phẩm có trăm nghìn ức hoa, lấy trăm nghìn ức để biểu thị cho một con số cực lớn. Tất cả điều là biểu pháp.

Mỗi tia sáng của hoa sen như màu sắc của nó, đúng là màu xanh ánh sáng xanh, màu đỏ ánh sáng đỏ. Cho nên nói ba mươi sáu trăm nghìn ức tia sáng, 36 là $4 \times 9 = 36$, lấy ý nghĩa như vậy. “Một hoa nhiếp hết thủy hoa khác”. Câu này rất quan trọng, đây là cảnh giới hoa nghiêm: một là tất cả, tất cả là một, một hay nhiều không phải hai, đây mới chính là cảnh giới viên mãn. Cho nên nói trong mỗi một hoa phóng ra 36 trăm ngàn ức tia sáng, nhưng 36 phẩm chỉ là một con số đại khái, là ý nghĩa biểu pháp. Thực tế mà nói là vô lượng, nó thật sự là tượng trưng cho ý nghĩa vô lượng, có vô lượng phẩm, cho nên nói mỗi đóa sen phóng ra vô lượng tia sáng. Vô lượng thọ vô lượng quang là tượng trưng cho đức Phật A Di Đà. 12 tia sáng điều là lấy vô lượng thọ vô lượng quang làm nhân. Cho nên mỗi đóa sen phóng ra vô lượng tia sáng.

Chúng ta xem đoạn thứ hai. Trong đoạn thứ hai này nói về “quang trung hóa Phật”. Mời xem kinh văn: “trong mỗi tia sáng phóng ra 36 trăm nghìn ức Phật, thân sắc tử kim

tướng tốt lạ kỳ, mỗi một vị Phật lại phóng trăm nghìn tia sáng, chiếu khắp mọi phương, nói pháp vi diệu. Chư Phật như vậy, mỗi mỗi an lập vô lượng chúng sanh, thành Phật chánh đạo.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, bên phải đoạn kinh này nói về “liên quang trung Phật”. Trong tia sáng sen báu có hóa Phật, ở đây cũng có 4 đoạn.

Đoạn thứ nhất số Phật trong tia sáng, có bao nhiêu vị Phật, trong mỗi tia sáng có 36 trăm nghìn ức vị Phật. Đây là số lượng. Số lượng này không thể đem nó làm số cố định, làm số cố định là sai rồi, nó là biểu pháp. Trên thực tế chúng ta đều có thể xem nó là vô lượng, trong mỗi tia sáng có vô lượng đức Phật.

Ý nghĩa thứ hai là “tướng Phật” “thân sắc tử kim, tướng tốt đặc thù”. Trong kinh thường nói “thân tử ma chân kim sắc”. Kỳ thực trong đây còn hiển thị ý nghĩa biểu pháp. Vì trong hiện tượng vật chất, nhất là kim loại này, bây giờ mọi người đều biết kim loại dễ lâu điều dễ bị oxi hóa, chỉ duy nhất vàng nó không bị oxi hóa, mãi giữ được màu sắc vốn có, như vàng bạc đồng sắc thiếc, đây là ngũ kim. Vàng mãi mãi giữ được màu sắc của nó, cho nên đặt biệt được trân quý.

Hết thấy ánh sáng của thế giới tây phương, không có cách gì hình dung được. Đức Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, phần nhiều ngài dùng những thứ trên thế giới này của chúng ta có, như ngũ kim, châu báu, dùng những thứ này để ví dụ. Trên thực tế nó hoàn toàn không với kim ngân châu báu của thế giới chúng ta. Chúng ta cần hiểu rõ một điều là, chúng ta bên này bị ô nhiễm rồi. Bị cái gì nhiễm ô? Bị ý niệm nhiễm ô. Thế giới tây phương Cực Lạc chỉ có tâm hiện không có thức biến, thế giới này của chúng ta tâm hiện còn thêm thức biến nữa, sự sai khác này thật quá lớn! Cho nên niệm Phật, nghe đức Phật giới thiệu như thế, chúng ta đối với thế giới cực lạc sanh tâm ngưỡng mộ. Người chân tín thiết nguyện, là người có phước. Đối với những lời dạy của đức Phật không mảy may nghi hoặc. Như trước đây con cái không hoài nghi đối với lời dạy của cha mẹ. Bây giờ thì không được rồi, bây giờ ngay trẻ nhỏ cũng không tin lời cha mẹ. Chúng ta thường nghe trẻ con nói với mẹ nó: “Thiệt không?” Trước đây làm sao có thể nghe được những lời này? Nghe thấy sẽ kỳ lạ. Lời người khác không tin được, nhưng lời của cha mẹ nói thì như đinh đóng cột, thầy giáo nói cũng như vậy, không bao giờ nghi ngờ. Ngày nay cái nghi này trở thành vấn đề lớn, cái gì cũng hoài nghi, tinh thần khoa học hại chết người đấy, hủy hoại hết truyền thống, con người không có thành tín nữa. Cho nên chúng ta cần học Phật Bồ Tát, đối với điều gì chư Phật Bồ Tát cũng không hoài nghi, đối gạt các ngài, các ngài cũng không hoài nghi. Quý vị gạt các ngài các ngài có biết không? Biết. Biết rồi tại sao còn dễ bị lừa? sao còn dễ bị gạt? Giả thôi, không phải thật mà. Chiêu này rất lợi hại, giả chứ không phải thật. Quý vị thích ta bị mắc lừa, ta sẽ làm theo nguyện vọng của quý vị, làm theo tâm của quý vị. Quý vị xem Bồ Tát thật từ bi! Tuyệt đối không phải thật sự bị mắc lừa, không có đâu. Ngài đang đùa chơi với quý vị đấy. Kỳ thực, mắc lừa là chính mình chứ

không phải chư Phật Bồ Tát. Quý vị đang tạo nghiệp, sẽ phải trả quả báo. Nghiệp báo nhân quả thật không sợ gì nào, điều này chúng ta chẳng thể không hiểu.

“Tứ kim giả”, ở đây Niệm Lão có giải thích: “tứ ma chân kim giả”, đây là thứ thuần túy nhất, tốt nhất ở trong kim loại.

“Tướng hảo giả”. Quán Kinh nói: vô lượng thọ Phật có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo, gọi là thù đặc. Thời xưa, người Ấn Độ cổ xưa, từ xưa đến nay trên thế giới có rất nhiều quần tộc không giống nhau, đều có những đồng cốt bói quẻ xem tướng. Thời cổ đại, thời cổ đại có. Người Ấn Độ xưa cho rằng quý tộc, người giàu có thì tướng mạo của họ đẹp gọi là quý tướng, có 32 loại gọi là đại nhân tướng, tức là tướng của người giàu có. Mỗi tướng có 80 loại hảo tùy hình, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Cái này trong pháp số Phật học từ điển điều có, quý vị có thể tham khảo thêm. Đây là nói về thế gian, tướng tốt của chư Phật Bồ Tát chúng ta không thể nghĩ ra được. Trong kinh điển đại thừa tán thán báo thân Phật: thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Trong Quán kinh tán thán đức Phật A Di Đà, dùng tám vạn bốn ngàn, tám vạn bốn ngàn cũng là biểu pháp. Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn từ đâu mà có? Đức Phật nói chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não, pháp môn là đối trị phiền não vậy. Giống như nói chúng sanh có tám vạn bốn ngàn loại bệnh, Phật có tám vạn bốn ngàn cách để trị bệnh. Từ đó cho thấy, tám vạn bốn ngàn trên thực tế là tượng trưng cho sự viên mãn, con số hoàn chỉnh, con số viên mãn, cũng là vô lượng. Vô lượng là tượng trưng cho sự viên mãn, là ý này đây.

Tám vạn bốn ngàn phiền não, Thiên Thân bồ tát đem nó quy nạp lại, Thiên Thân quy nạp điều Bồ Tát Di Lạc nói. Di lạc Bồ Tát đem vô lượng pháp số phiền não này, tám vạn bốn ngàn quy nạp còn 660 pháp. Thiên Thân bồ tát vì phương tiện dạy kẻ sơ học, lại đem nó quy nạp lại, quy nạp còn 100 pháp. 660 pháp quy nạp còn 100 pháp, gọi là Bách Pháp, Bách Pháp Minh Môn Luân của Tướng Tông. Trong Bách Pháp nói về phiền não, vô lượng vô biên phiền não quy nạp còn 26 loại, 26 đại phiền não. Thiên pháp quy nạp thành 11 loại. Phiền não là 26. 6 căn bản phiền não, 20 tùy phiền não, tùy phiền não lại chia làm đại tùy, trung tùy, tiểu tùy. Ngài quy nạp đơn giản, chúng ta khi học, kẻ sơ học sẽ dễ dàng. Chúng ta biết đó là một loại, một loại triển khai, mỗi loại triển khai ra điều là vô lượng, bình thường dùng là dùng con số tượng trưng là tám vạn bốn ngàn. Đây là thuộc về biểu pháp trong danh số Phật học.

Thứ ba: tia sáng hiện Phật cũng lại phóng quang, lại phóng trăm ngàn tia sáng. Trong tia sáng có hóa Phật, hóa Phật lại phóng quang, chẳng những phóng quang, phóng quang là biểu pháp, nếu là hàng thượng căn lợi trí, thấy được những ánh sáng này họ liền khai ngộ. Hàng trung hạ căn thì không được, vẫn không thể giác ngộ, thì nhất định cần phải nghe diễn thuyết, cần xem họ biểu diễn, nghe họ nói pháp. “Chiếu khắp mười phương nói pháp vi diệu”.

thứ tư: Phật nói diệu pháp. Chiếu khắp mười phương nói pháp vi diệu. “Pháp ích thù thắng”, nói pháp lợi ích thù thắng. Mỗi mỗi an lạc vô lượng chúng sanh thành Phật chánh đạo. Người nghe pháp, thấy ánh sáng thấy sắc nghe pháp, đều đã khai ngộ. Ở đây tượng trưng cho căn tánh không giống nhau, có người thấy được ánh sáng thì khai ngộ, có người gặp được sắc thì khai ngộ, có người nghe nói pháp thì đã khai ngộ, đây chính là căn tánh không đồng, nhưng sau khi khai ngộ thì điều giống nhau. Có bao nhiêu chúng sanh? Vô lượng chúng sanh, đây là cư dân của thế giới Cực Lạc, vô lượng vô biên, vô số vô tận.

Quý vị xem các nước của mười phương chư Phật, chẳng có vị Phật nào không tán thán đức Phật A Di Đà, chẳng có vị Phật nào không tuyên dương tịnh độ. Vì sao đức Phật A Di Đà có được pháp duyên thù thắng như thế? Đây cũng chính là bản nguyện của ngài. Khi ngài thành Phật, danh hiệu của ngài mười phương chư Phật đều nghe được, mười phương chư Phật tán thán. Mười phương chư Phật đem chúng sanh trong cõi của mình, những chúng sanh đó căn tánh đần độn, thiện căn phước đức kém, đều gửi đến thế giới tây phương cực lạc, nhờ Phật A Di Đà độ họ. Thế giới này của chúng ta, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không ngoại lệ, quý vị xem khi ngài còn tại thế, 49 năm dạy học, sau khi ngài niết bàn, chánh pháp, tượng pháp các pháp môn không giống nhau. Các vị nên biết, thời đại Tùy Đường là thời đại hoàng kim của Phật giáo, ở Trung Quốc có 10 tông phái, đại thừa có 8 tông, tiểu thừa có 2 tông. Nhưng đến bây giờ có thể nói hoàn toàn hết rồi, ngày nay chùa chiền thì có, người chân chánh học Phật không có, người thật sự hiểu được không có.

Tôi lúc trẻ học với thầy Lý, thầy thường nói rằng: “có chùa mà không có đạo, thì chẳng thể hưng thịnh”. Chúng ta nghe cổ đức thường nói: “nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân”. Sự thịnh suy của Phật giáo, sự thịnh suy truyền thống văn hóa đều do con người. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm đó ở vườn Lộc Uyển, năm người như một nhà, một người thầy, năm học trò, năm vị tỷ kheo. Câu chuyện này chúng ta cần phải hiểu, ngày nay Thích Đạo Nho điều thiếu hụt nhân tài. Cho nên chúng ta kỳ vọng, người trẻ tuổi cần phát tâm, vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, đây là truyền thống văn hóa này. vì đại thừa “tục phật tuệ mạng, hoằng pháp lợi sanh”, phải thật làm, phải thật học. Học tập rất vất vả, thật khó, chứ không phải giả. Chương ngại nhiều, học thành được rồi cũng không phải chuyện dễ dàng, quý giống như hoằng pháp, hoằng pháp cũng có rất nhiều gian nan khó khăn, mà chính bản thân mình không thể tưởng tượng ra được, nhưng điều phải khắc phục. Sau khi học thành rồi quý vị có trí huệ, có trí huệ quý vị sẽ biết làm thế nào để hoằng pháp. Hoàn toàn học Phật, phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Không có trí huệ thì quý vị khó làm được, nhất định phải nhân giới đắc định, nhân định khai huệ, khẳng định là nương vào tam học - giới định tuệ, nguyên tắc chỉ đạo này, chúng ta mới có thể thành tựu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 379

Cắt từ 1:19:50 đến 1:20:02